TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8- 2019.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM,
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Lạc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Thanh Huyền**.**

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc –Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hồ Thị Phi N – sinh năm: 1985 (có mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Hoàng P – sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hồ Thị Phi N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Phi N và anh Nguyễn Hoàng P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, do quen biết nhau trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 09/7/2006.

Sau ngày cưới, chị và anh P sống riêng tư tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P thường hay uống rượu về nhà chưởi mắng chị nên vợ chồng có cự cãi nhau dẫn đến tình cảm ngày phai nhạt. Chị có nhiều lần khuyên nhưng anh P không thay đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị và anh P ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay.

Nay chị N nhận thấy tình cảm giữa chị và anh P không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Phúc K - sinh ngày: 11/01/2008 và Nguyễn Phúc T – sinh ngày: 21/01/2016. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc T và đồng ý giao cháu Phúc K cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị N không yêu cầu toà án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng P:*

- Ngày 02/5/2019 niêm yết thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh P đúng 07 giờ 30 phút ngày 20/5/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh P vắng mặt không lý do.

- Ngày 21/5/2019 niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh P đúng 07 giờ 30 phút ngày 06/6/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh P vắng mặt không lý do.

Anh P được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Đối với bị đơn được Tòa án triệu tấp hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; 262 của Bộ luật tố tụng dân sự Điều 51, Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N. Cho chị N được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Phúc K cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phúc T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị N không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc chị N phải nộp án phí 300.000 đồng về hôn nhân và gia đình.

* Các tài liệu, chứng cứ của vụ án bao gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh tên Nguyễn Hoàng Phúc K (bản sao) và trích lục khai sinh tên Nguyễn Phúc T (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh P. Theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Ngày 11/7/2019 niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng P đúng 13 giờ 30 phút ngày 26/7/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để tham gia phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không lý do.

Ngày 29/7/2019 niêm yết Quyết định hoãn phiên toà; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng P đúng 13 giờ 30 phút ngày 14/8/2019 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để tham gia phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không lý do.

Xét thấy, anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P do quen biết trước tự nguyện chung sống với nhau, được gia đình hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 09/7/2006 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị N cho rằng chị và anh P sống hạnh phúc đến năm tháng 12/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P thường hay nhậu nhẹt về chưởi mắng chị nên vợ chồng cự cãi nhau chị có khuyên nhưng anh P không thay đổi nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và ly thân từ tháng

12/2018 cho đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình. Thực tế, giữa chị N và anh P không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Xét thấy, hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị N yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Phúc K và Nguyễn Phúc T. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc T và đồng ý giao cháu Phúc K cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hai cháu Phúc K và Phúc T hiện đang sống với anh P và chị N cuộc sống của hai cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của anh, chị đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Do đó, khi ly hôn giao cháu Phúc K cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì nguyện vọng của cháu muốn sống với anh P và giao cháu Phúc T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: Chị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Phi N. Cho chị Hồ Thị Phi N được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Phúc K - sinh ngày: 11/01/2008 cho anh Nguyễn Hoàng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao cháu Nguyễn Phúc T – sinh ngày: 21/01/2016 cho chị Hồ Thị Phi N trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc. Người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu phải trả: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Chị Hồ Thị Phi N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai số N^{0} 0009644 ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Hồ Thị Phi N đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Cao Văn Lạc

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Lạc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:
- *TA tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *THADS huyện Vũng Liêm;*
- *UBND xã Trung Hiệp*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bé Tư